

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỜI TRANG VIỆT Ý**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỜI TRANG VIỆT Ý

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET Y FASHION IMPORT EXPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108086588

**3. Ngày thành lập:** 07/12/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 12, ngõ Văn Hương, phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                            | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4774     |
| 2.  | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                | 1312     |
| 3.  | Sản xuất thảm, chăn đệm                                                                                                              | 1323     |
| 4.  | Sản xuất sợi                                                                                                                         | 1311     |
| 5.  | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                              | 1313     |
| 6.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                             | 7020     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7. | <p>May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hoá;</li> <li>- Sản xuất trang phục bằng da hoặc da tổng hợp bao gồm các phụ kiện bằng da dùng trong các ngành công nghiệp như tạp dề da;</li> <li>- Sản xuất quần áo bảo hộ lao động;</li> <li>- Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải đan móc hoặc không phải đan móc...cho phụ nữ, nam giới, trẻ em như: áo khoác ngoài, áo jae ket, bộ trang phục, quần, váy...</li> <li>- Sản xuất quần áo lót hoặc quần áo đi ngủ làm từ vải len, vải đan móc, cho nam giới, phụ nữ hoặc trẻ em như: áo sơ mi, áo chui đầu, quần đùi, quần ngắn bó, bộ pyjama, váy ngủ, áo blu, áo lót, coóc xê...</li> <li>- Sản xuất quần áo cho trẻ em, quần áo bơi, quần áo trượt tuyết;</li> <li>- Sản xuất mũ mềm hoặc cứng;</li> <li>- Sản xuất các đồ phụ kiện trang phục khác: tất tay, thắt lưng, caravat, lưới tóc, khăn choàng;</li> <li>- Sản xuất đồ lễ hội;</li> <li>- Sản xuất mũ lưỡi trai bằng da lông thú;</li> <li>- Sản xuất giày dép từ nguyên liệu dệt không có đế; - Sản xuất chi tiết của các sản phẩm trên.</li> </ul> | 1410(Chính) |
| 8. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1420        |
| 9. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1430        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 10. | <p>Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính,</li> <li>- Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn...</li> <li>- Sản xuất đồ tía trang trí: vải viền, quả tua,</li> <li>- Sản xuất nỉ,</li> <li>- Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí,</li> <li>- Sản xuất tấm dệt được tẩm, được phủ hoặc tráng nhựa,</li> <li>- Sản xuất sợi kim loại hoá hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa,</li> <li>- Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải buồm, lều bạt, vải dùng cho hoạ sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng...</li> <li>- Sản xuất các sản phẩm dệt khác: bắc đèn, mạng đèn măng sông,</li> <li>- Sản xuất bắc đèn măng sông, ống phun nước, băng chuyền, băng tải (bất kể chúng được tăng cường bằng kim loại hoặc vật chất khác hay không), quần áo biến dạng,</li> <li>- Sản xuất vải lót máy móc,</li> <li>- Sản xuất vải quần áo dễ co giãn,</li> <li>- Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày,</li> <li>- Sản xuất bông đánh phấn và găng tay.</li> </ul> | 1329 |
| 11. | <p>Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn vải</li> <li>- Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác</li> <li>- Bán buôn hàng may mặc</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4641 |
| 12. | <p>Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh</li> <li>- Bán lẻ giày dép trong các cửa hàng chuyên</li> <li>- Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4771 |
| 13. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 8230 |
| 14. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8299 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 15. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác<br>- Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như:<br>+ Vải nhung và vải bông,<br>+ Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự,<br>+ Các loại vải bằng đan móc khác<br>- Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1321 |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>- vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933 |
| 17. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4651 |
| 18. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8560 |
| 19. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4649 |
| 20. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7410 |
| 21. | Quảng cáo<br>- Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; sáng tạo chuẩn và cấu trúc, vị trí thể hiện khác nhau;<br>- Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: khuyến khích quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing; | 7310 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 22. | <p>Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất sản phẩm may sẵn từ bất kỳ nguyên liệu dệt nào, kể cả vải len như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chăn, túi ngủ,</li> <li>+ Khăn trải giường, bàn hoặc bếp,</li> <li>+ Chăn, chăn lông vịt, đệm ghế, gối và túi ngủ.</li> </ul> </li> <li>- Sản xuất các sản phẩm dệt may sẵn như: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Màn, rèm, mànhi, ga trải giường, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế,</li> <li>+ Vải nhựa, lều bạt, đồ cắm trại, buồm, bạt che ô tô, che máy móc và bàn ghế,</li> <li>+ Cờ, biểu ngữ, cờ hiệu...</li> <li>+ Vải lau bụi, khăn lau bát, chén đĩa và các đồ tương tự, áo cứu đuối, dù, Nhóm này cũng gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất chăn điện;</li> <li>- Sản xuất thảm thêu tay;</li> <li>- Sản xuất vải phủ lớp ô tô.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> | 1322 |
| 23. | Sản xuất các loại dây bện và lưới                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1324 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRƯƠNG MINH CHÍNH | P1- D1 khu tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 30.000     | 300.000.000           | 25,000    | 0010730098<br>36                                                                            |         |
|     |                   |                                                                                        | Tổng số           | 30.000     | 300.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN HOÀNG HẬU    | Tổ 27 HTX Sứ Cách Điện, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 18.000     | 180.000.000           | 15,000    | 012130734                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                        | Tổng số           | 18.000     | 180.000.000           | 15,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                        |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                    |                                                                                         |                   |        |             |        |              |  |
|---|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-------------|--------|--------------|--|
| 3 | MAI THỊ HỒNG DUYÊN | Phòng 404B1 tập thể Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 12.000 | 120.000.000 | 10,000 | 038184000616 |  |
|   |                    |                                                                                         | Tổng số           | 12.000 | 120.000.000 | 10,000 |              |  |
|   |                    |                                                                                         |                   |        |             |        |              |  |
| 4 | PHẠM THANH BÌNH    | thôn Ngọc Chuế, Xã Yên Nghĩa, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                      | Cổ phần phổ thông | 24.000 | 240.000.000 | 20,000 | 162966981    |  |
|   |                    |                                                                                         | Tổng số           | 24.000 | 240.000.000 | 20,000 |              |  |
|   |                    |                                                                                         |                   |        |             |        |              |  |
| 5 | LÊ THỊ NGOAN       | thôn Tiêu Bảng, Xã Yên Trung, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                      | Tổng số           | 36.000 | 360.000.000 | 30,000 | 162911617    |  |
|   |                    |                                                                                         | Cổ phần phổ thông | 36.000 | 360.000.000 | 30,000 |              |  |
|   |                    |                                                                                         |                   |        |             |        |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THỊ NGOAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/03/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 162911617

Ngày cấp: 01/02/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tiêu Bảng, Xã Yên Trung, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: xóm 2, thôn Quỳnh Đô, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội